

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THỦY  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 31 /2024/DS.

Ngày: 23-04-2024.

V/v: tranh chấp hợp đồng  
tín dụng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Phương Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đỗ Trọng Tuấn.

2. Ông Huỳnh Văn Nhân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

Ngày 23 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Sài Gòn T. Có mặt.

Địa chỉ: 2\*\*-2\*\*-Nam Kỳ N, phường Võ Thị S, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 4\*\*-4\*\* Quốc lộ 1\*, KV Yên H, phường Lê B, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Hà Hải B – chuyên viên quản lý nợ - Chi nhánh Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Mỹ S, sinh năm 19\*\*. Vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Số 29\*/1\*-Lê Hồng P, KV\*, phường Bình T, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày và yêu cầu:*

Ngày 05/10/2018, bà Trần Thị Mỹ S có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T – GD Cái Răng (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) và ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi 2,5%/tháng, lãi quá hạn 3,75%/tháng. Sau khi được cấp thẻ bà S đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 25.200.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ bà S đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 31.466.000 đồng rồi không tiếp tục thanh toán nợ cho ngân hàng, bà S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, tính đến ngày 22/04/2024, bà Trần Thị Mỹ S còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tổng số tiền 30.027.121 đồng (Ba mươi triệu không trăm hai mươi bảy nghìn một trăm hai mươi một đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là 15.875.619 đồng, nợ lãi quá hạn 14.151.502 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu bà Trần Thị Mỹ S có trách nhiệm trả số nợ trên cho ngân hàng số tiền vốn và lãi theo Hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày 05/10/2018 mà hai bên đã ký kết.

Ngoài ra bà Trần Thị Mỹ S có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày 05/10/2018 kể từ ngày 23/04/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

*Tại phiên tòa hôm nay:* Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đã được Tòa án thực hiện các biện pháp tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt.

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Mỹ S thanh toán số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng nên quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Do bị đơn bà Trần Thị Mỹ S đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà S là phù hợp.

[3] Về nội dung vụ án:

Ngày 05/10/2018, bà Trần Thị Mỹ S có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T và ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Lãi 2,5%/tháng, lãi quá hạn 3,75%/tháng. Sau khi được cấp thẻ bà S đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 25.200.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ bà S đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 31.466.000 đồng rồi không tiếp tục thanh toán nợ cho ngân hàng, bà Trần Thị Mỹ S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, tính đến ngày 22/04/2024, bà S còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tổng số tiền 30.027.121 đồng. Trong đó số tiền nợ gốc là 15.875.619 đồng, lãi quá hạn 14.151.502 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu bà S có trách nhiệm trả số nợ trên cho ngân hàng số tiền vốn và lãi theo Hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày 05/10/2018 mà hai bên đã ký kết.

Như vậy, có căn cứ xác định quan hệ vay tài sản giữa bà Trần Thị Mỹ S với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự.

Từ khi giao kết hợp đồng đến nay, bà Trần Thị Mỹ S chỉ thanh toán được một phần nợ gốc và lãi. Bà S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T, buộc bị đơn bà Trần Thị Mỹ S có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/10/2018 cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Mỹ S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Ngân hàng TMCP Sài Gòn T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:** Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463, 466 Bộ Luật dân sự;

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T.

2. Buộc bị đơn bà Trần Thị Mỹ S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tổng số tiền nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số tiền tạm tính đến

ngày 22/04/2024 là **30.027.121 đồng** (Ba mươi triệu không trăm hai mươi bảy nghìn một trăm hai mươi một đồng). Trong đó nợ gốc là 15.875.619 đồng (Mười lăm triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm mười chín đồng), nợ lãi quá hạn: 14.151.502 đồng (Mười bốn triệu một trăm năm mươi một nghìn năm trăm lẻ hai đồng).

Bà Trần Thị Mỹ S có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo Hợp sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/10/2018 kể từ ngày 23/04/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Trần Thị Mỹ S phải chịu số tiền là 1.500.000 đồng làm tròn (Một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T được nhận lại 630.462 đồng (Sáu trăm ba mươi ngàn bốn trăm sáu mươi hai đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002363 ngày 30/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tiếp theo của ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ, được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Nhân**

**Đỗ Trọng Tuấn**

**Trần Thị Phương Anh**